

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm sau thông tin 2 thành phố lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh tiếp tục không có ca nhiễm mới trong ngày

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ tín hiệu không áp dụng giãn cách xã hội cả nước

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HVN, VPB

[Cập nhật công ty]

PVD

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tạm thời giảm thiểu vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản nếu thị trường tiếp tục tăng điểm.

05/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	837.80	+1.24
VN30	780.71	+1.63
HĐTL VN30F1M	777.50	+2.03
HNXIndex	114.02	+1.35
HNX30	211.38	+1.65
UPCoM	56.06	+0.30
USD/VND	23,175	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.83	-6
Lãi suất qua đêm (%)	0.25	+5
Dầu (WTI, \$)	42.25	+1.32
Vàng (LME, \$)	2,036.21	+0.84

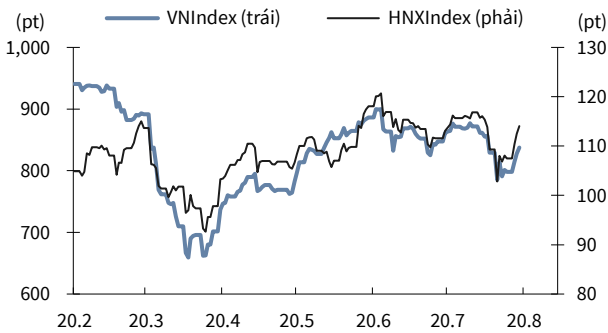


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	837.80 (+1.24%)
KLGD (triệu CP)	265.4 (+8.4%)
GTGD (triệu US\$)	231.7 (+28.5%)
HNXIndex	114.02 (+1.35%)
KLGD (triệu CP)	40.6 (+2.2%)
GTGD (triệu US\$)	19.7 (+14.0%)
UPCoM	56.06 (+0.30%)
KLGD (triệu CP)	17.5 (+14.1%)
GTGD (triệu US\$)	9.5 (+19.4%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+0.7

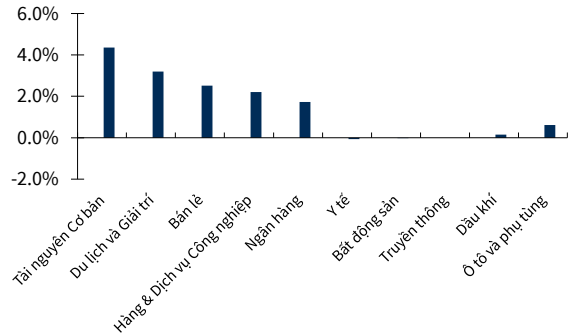
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm sau thông tin 2 thành phố lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh tiếp tục không có ca nhiễm mới trong ngày, và thông điệp của Phó Thủ Tướng Vũ Đức Đam về việc quyết tâm không để xảy ra cách ly xã hội trên diện rộng ở quy mô toàn quốc. Cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng giá ở CTG (+2.7%), BID (+2.2%). Cổ phiếu dầu khí như PVD (+3.6%), PVS (+2.6%) tăng giá trước diễn biến tăng của giá dầu thế giới. Thông tin từ Bộ Giao thông Vận tải cho biết sẽ bắt đầu phát hành hồ sơ mời thầu cho 3 đoạn cao tốc Bắc - Nam trước đó được chuyển đổi sang hình thức đầu tư công giúp nhóm cổ phiếu hạ tầng như C4G (2.5%), FCN (+1.6%), và cổ phiếu thép như HPG (+4.8%), NKG (+5.7%) đồng loạt tăng giá. Cổ phiếu ngành cảng biển như (GMD, +6.3%), HAH (+2.4%) tăng giá trước thông tin Chính phủ xem xét nâng giá dịch vụ bốc, dỡ container để bù đắp chi phí cho doanh nghiệp cảng biển. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng, tập trung ở HPG (+4.8%), FUEVFVND (+3.5%), VHM (+0.8%).

VNIndex & HNXIndex



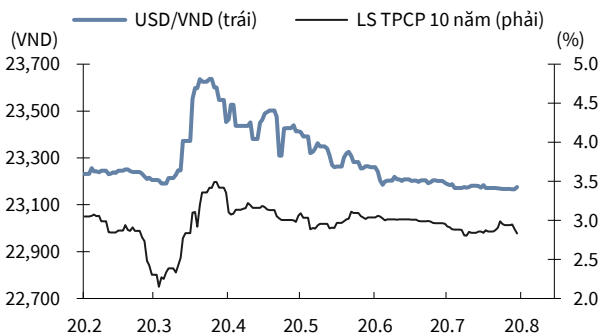
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



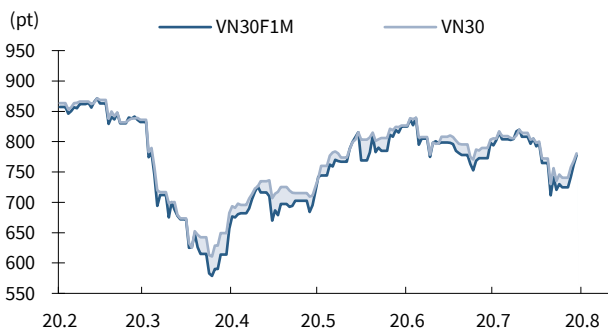
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	780.71 (+1.63%)
VN30F1M	777.5 (+2.03%)
Mở cửa	758.7
Cao nhất	779.9
Thấp nhất	756.7
KLGD (HĐ)	231,961 (-1.8%)

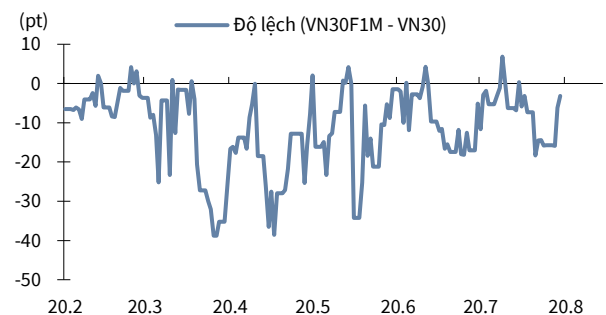
Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ tín hiệu không áp dụng giãn cách xã hội cả nước của chính phủ cũng cùng với diễn biến khởi sắc của TTCK thế giới kì vọng vào sự hạ nhiệt trong căng thẳng Mỹ - Trung. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức -9.31 trước khi giao động chủ yếu quanh biên độ -4.1 và -9.6. Chênh lệch thu hẹp dần về cuối phiên và đóng cửa ở mức -3.21 khi NĐT gia tăng vị thế LONG trước những diễn biến tích cực của chỉ số tương lai TTCK Mỹ. NĐTNN đã quay sang bán ròng phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường vẫn giữ ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



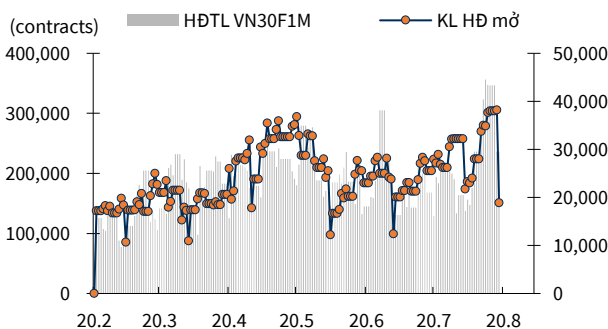
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



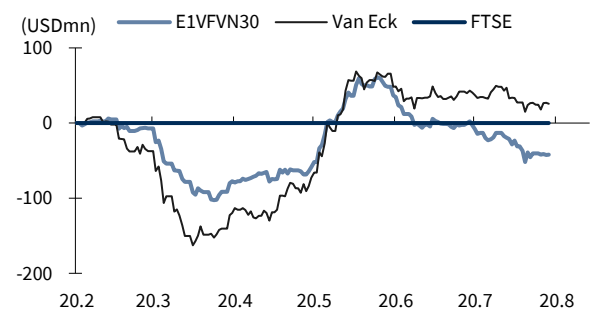
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

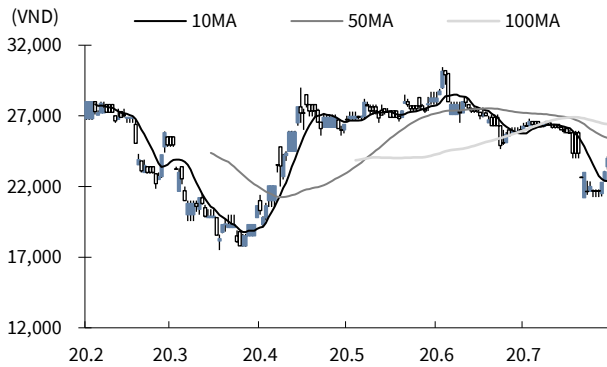
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

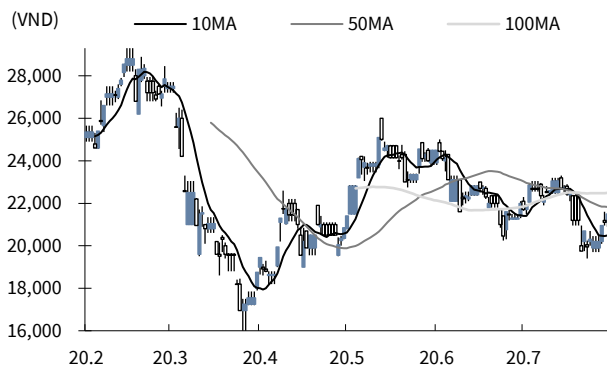
Vietnam Airlines (HVN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN tăng 4.1% lên 24,000 VNĐ/cp.
- Theo tài liệu họp ĐHCĐ 2020 sẽ diễn ra vào 10/8 tới đây, HVN trình kế hoạch kinh doanh với lợi nhuận sau thuế âm 15,177 tỷ (so với mức lãi 2,517 tỷ của 2019), và doanh thu 40,586 tỷ (-40.5% YoY). Kế hoạch kinh doanh trên được đặt ra trên dự kiến tạm dừng khai thác các đường bay đi châu Âu và Australia hết năm 2020. Công ty bắt đầu khai thác trở lại các đường bay trong khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á từ tháng 10 với tần suất hạn chế 3-5 chuyến/tuần.

VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB tăng 1.9% lên 21,500 VNĐ/cp.
- IFC, thành viên của World Bank Group, thông báo sẽ cung cấp các khoản vay trị giá 40 triệu USD cho VPBank nhằm hỗ trợ ngân hàng này cơ cấu lại thời hạn trả nợ của các khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp khó khăn cần hỗ trợ bởi Covid-19. Khoản vay IFC cấp cho VPBank có thời hạn một năm và có thể gia hạn.

Khoan Dầu khí (PVD)

KQKD cốt lõi thấp hơn kỳ vọng do COVID-19

Chuyên viên phân tích Dầu khí
Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

05/08/2020

Lợi nhuận cốt lõi Q2 thấp hơn cả dự phóng thận trọng của chúng tôi; duy trì khuyến nghị **NĂM GIỮ** và giá mục tiêu 9,600 VND

Lợi nhuận ròng Q2 chủ yếu đến từ 1) 36 tỷ VND hoàn nhập nợ xấu từ PVEP; và 2) LN của liên doanh với Baker Hughes tăng 65% YoY

Chúng tôi tăng LN 2020E tăng 8% nhằm thể hiện việc hoàn nhập nợ xấu dù giữ nguyên dự phóng cho 2H

Lợi nhuận Q2 thực tế cao hơn 20% với dự phóng của chúng tôi do COVID-19 khiến chi phí hoạt động tăng mạnh. Lợi nhuận EBIT Q2 ghi nhận âm 12 tỷ VND thấp hơn số dự phóng 26 tỷ VND của chúng tôi; vì vậy, chúng tôi điều chỉnh giảm dòng tiền tự do 2020E 16% xuống còn 160 tỷ VND từ 191 tỷ VND. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **NĂM GIỮ** và giá mục tiêu là 9,600 VND.

LN Q2 là 61 tỷ VND, giảm 44% YoY nhưng lại tăng 27% YoY nếu loại trừ lợi nhuận ghi nhận 1 lần năm 2019 liên quan đến thuế nhà thầu tại Malaysia. Lợi nhuận Q2 chủ yếu từ: 1) 36 tỷ VND hoàn nhập nợ xấu từ PVEP (tương đương 57% lợi nhuận ròng Q2); và 2) LN từ liên doanh với Baker Hughes (BKR US) tăng 65%. Biên gộp Q2 thực tế chỉ đạt 3.9% vs ước tính của chúng tôi Q2 là 9.6% vs 9.4% tại Q1 do dịch COVID-19 đã đẩy chi phí hoạt động của của giàn tự nâng (jack-up) tại khu vực Malaysia. Doanh thu Q2 đạt 1,464 tỷ VND (tăng 46% YoY) vì 1) hiệu suất gian khoan 86% cho 4 giàn sở hữu hoạt động ở Malaysia & thêm 2.4 giàn thuê hoạt động tại Việt Nam; và 2) giá thuê các giàn tự nâng tăng 9% YoY.

Dự phóng cho 2020E của chúng tôi tăng 8% sau khi đã bao gồm hoàn nhập nợ xấu nhưng vẫn duy trì quan điểm thận trọng về 2H2020 và kỳ vọng hiệu suất gian khoan hoạt động cả năm giảm còn 77% từ 89%. Chúng tôi tin rằng biên lợi nhuận gộp 2H của PVD sẽ trở về mức bình thường sau khi ít tác động từ COVID-19.

NĂM GIỮ duy trì

Giá mục tiêu	VND9,600
Tổng mức sinh lời (%)	1.5%
Giá hiện tại (03/08/2020)	VND9,460
Giá mục tiêu thị trường	VND11,100
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	USD172mn

Dữ liệu giao dịch

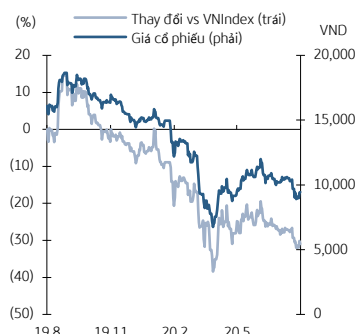
Tỉ lệ free-float (%)	49.4%
GTGD trung bình (3T)	USD2.19mn
Room khối ngoại (%)	37.2%
Cổ đông lớn (%)	PetroVietnam (50.46%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-7.3	2.5	-22.5	-41.2
Tương đối	-5.0	-5.6	-12.9	-30.9

Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	4,368	5,087	5,709	6,597
EBIT	37	80	135	498
LN sau CĐTS	184	143	165	473
EPS (VND)	438	340	392	1,121
Thay đổi EPS (%)	(6.3)	(22.3)	15.3	186.3
P/E (x)	21.5	27.7	24.0	8.4
EV/EBITDA (x)	9.1	9.7	8.4	5.3
P/B (x)	0.3	0.3	0.3	0.3
ROE (%)	1.3	1.0	1.2	3.3
Tỷ suất cổ tức (%)	0.1	0.0	0.0	0.0



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

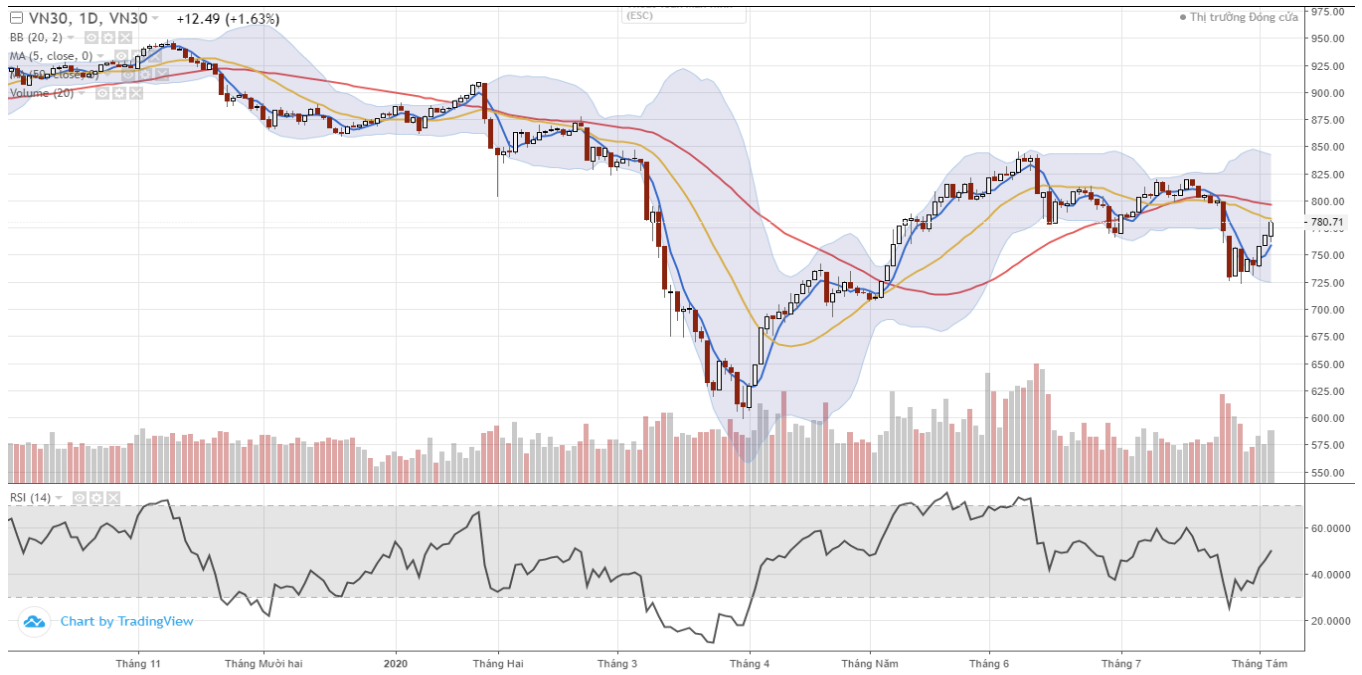
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp rung lắc nhẹ vào đầu phiên, VNIndex đã sớm hồi phục và dần mở rộng đà tăng về cuối phiên.
- Sau khi vượt vùng cản gần 82x, chúng tôi cho rằng chỉ số đang tạm thời vận động trong vùng trung tính và cơ hội tăng/giảm đang khá cân bằng. Vùng kháng cự tiếp theo được xác định tại 85x - cũng là điểm ranh giới xác lập lại xu hướng tăng ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị tạm thời giảm thiểu vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản nếu thị trường tiếp tục tăng điểm.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp nối đà phục hồi bất chấp nhịp rung lắc vào đầu phiên.
- Sau khi bứt phá khỏi vùng kháng cự quanh 770, chúng tôi cho rằng chỉ số đang tạm thời vận động trong vùng trung tính và cơ hội tăng/giảm đang khá cân bằng. Kháng cự mạnh đặt tại quanh 800 (+5) trong khi hỗ trợ gần tại 759-765.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều trong phiên, ưu tiên mở vị thế SHORT tại kháng cự và LONG tại hỗ trợ.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

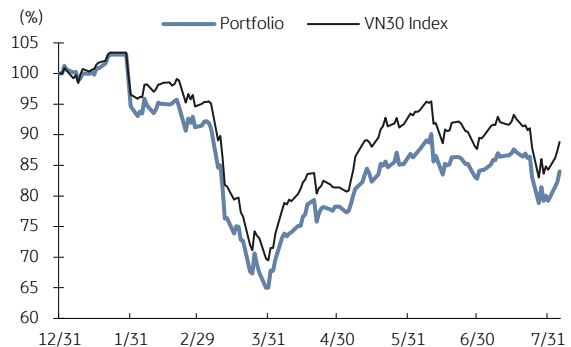
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.63%	2.13%
Tăng lũy kế (YTD)	-11.19%	-15.98%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 05/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	79,200	2.9%	-31.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,600	1.2%	-4.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	54,900	2.6%	-28.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,550	0.9%	-16.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế quy mô vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	34,100	1.2%	0.3%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,000	1.0%	40.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	22,650	2.7%	-7.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,800	2.9%	-22.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,100	4.8%	23.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,200	1.1%	-3.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	4.8%	35.7%	24.6
FUEVFNVD	3.5%	99.6%	22.2
VHM	0.8%	20.2%	22.2
CTD	4.2%	45.9%	21.7
MSN	1.9%	38.7%	17.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NVL	0.2%	6.2%	-27.5
POW	2.1%	11.5%	-20.5
VNM	0.7%	58.7%	-19.0
VRE	0.2%	31.0%	-16.2
VIC	-1.1%	13.9%	-13.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	4.3%	2.9%	3.1
PVB	5.4%	0.2%	0.2
IDV	2.5%	15.0%	0.1
WCS	0.8%	26.3%	0.1
SD6	4.6%	10.8%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HUT	0.0%	3.9%	-0.7
BVS	-1.1%	24.6%	-0.6
HAD	0.0%	8.3%	-0.1
LAS	1.9%	1.8%	-0.1
NHP	16.7%	2.3%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	12.6%	BVH, BIC
Tài nguyên Cơ bản	9.9%	HPG, HSG
Bán lẻ	7.6%	MWG, DGW
Dầu khí	7.2%	PLX, PVD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.8%	APH, GMD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	2.0%	PNC, YEG
Y tế	4.2%	OPC, VMD
Hóa chất	4.3%	TNC, VFG
Bất động sản	5.1%	LEC, HTN
Thực phẩm và đồ uống	5.3%	HVG, HNG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	3.6%	HPG, DHC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.9%	GEX, REE
Y tế	1.6%	DHG, TRA
Công nghệ thông tin	-0.4%	SAM, CMG
Ô tô và phụ tùng	-0.7%	SVC, CTF

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-9.4%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-7.9%	VJC, HVN
Hóa chất	-5.6%	GVR, DCM
Thực phẩm và đồ uống	-4.8%	SAB, VNM
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.6%	LIX, ADS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	87,000	294,271 (12,698)	31,740 (1.4)	22.8	46.8	30.0	19.3	8.7	8.9	3.3	2.9	-1.1	4.2	-3.5	-24.3
	VHM	VINHOMES JSC	79,600	261,845 (11,299)	135,799 (5.9)	28.8	9.9	9.0	33.6	37.9	28.9	3.1	2.4	0.8	7.6	2.3	-6.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,350	59,876 (2,584)	64,907 (2.8)	18.1	23.1	17.3	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	0.2	3.1	-0.6	-22.5
	NVL	NO VA LAND INVES	64,800	62,826 (2,711)	69,745 (3.0)	32.1	18.2	18.4	0.4	13.4	12.2	2.4	2.1	0.2	2.0	3.8	8.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,750	12,983 (560)	12,930 (0.6)	5.0	12.8	10.7	11.8	14.0	15.5	1.6	1.5	1.6	5.3	3.1	-8.0
	DXG	DAT XANH GROUP	9,600	4,980 (215)	38,635 (1.7)	10.8	4.8	4.3	-14.0	12.3	14.3	0.6	0.6	0.0	8.7	16.5	-33.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,700	306,724 (13,235)	69,894 (3.0)	6.3	18.5	15.2	11.9	19.8	19.5	3.1	2.6	1.0	6.7	-0.4	-8.3
	BID	BANK FOR INVESTM	38,750	155,853 (6,725)	35,496 (1.5)	12.3	33.8	19.2	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	2.2	4.9	-0.9	-16.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	19,450	68,078 (2,938)	31,963 (1.4)	0.0	6.7	5.7	3.8	15.8	15.5	0.9	0.8	3.2	7.2	-1.8	-17.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,650	84,335 (3,639)	99,414 (4.3)	0.0	12.6	9.4	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	2.7	8.6	1.6	8.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,500	52,412 (2,262)	68,830 (3.0)	0.0	7.0	5.7	-1.3	16.5	16.7	1.1	0.9	1.9	7.8	0.9	7.5
	MBB	MILITARY COMMERC	16,550	39,909 (1,722)	63,399 (2.7)	0.0	5.5	4.5	7.8	18.4	18.0	0.9	0.7	0.9	5.8	-1.8	-20.4
	HDB	HDBANK	25,500	24,631 (1,063)	22,605 (1.0)	9.5	6.5	5.1	16.8	20.4	21.9	1.1	0.9	3.4	7.1	-1.9	-7.4
	STB	SACOMBANK	10,650	19,209 (829)	111,439 (4.8)	14.6	10.6	6.9	10.6	8.3	10.0	-	-	1.4	4.9	-3.2	6.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,148 (740)	1,622 (0.1)	0.0	6.0	5.0	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	0.5	3.4	1.9	-0.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,000	20,900 (902)	3,481 (0.2)	0.0	36.6	35.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.9	-3.7	-4.8	-4.5	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	46,000	34,147 (1,473)	26,433 (1.1)	20.8	32.9	24.7	-5.4	5.9	7.5	1.8	1.7	1.5	14.7	-1.1	-32.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	20,800	1,900 (082)	2,752 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.8	0.8	1.7	1.5	-4.4	-16.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,500	8,714 (376)	83,547 (3.6)	51.0	10.3	8.0	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.8	1.0	7.0	-4.3	-6.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,550	3,540 (153)	15,735 (0.7)	70.9	7.7	6.0	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	0.7	5.4	-3.6	-26.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,400	5,309 (229)	35,777 (1.5)	48.9	11.9	7.4	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.1	0.9	5.1	-8.4	-18.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,600	2,419 (104)	6,391 (0.3)	13.2	10.4	6.5	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	0.9	2.2	10.8	-19.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	112,100	195,208 (8,423)	124,701 (5.4)	41.3	18.9	17.7	6.2	37.7	38.1	6.5	5.8	0.7	5.8	-1.8	-3.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	176,000	112,865 (4,870)	37,409 (1.6)	36.7	28.3	24.5	-2.2	20.5	23.0	5.6	5.0	2.8	2.9	0.6	-22.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,000	64,292 (2,774)	65,321 (2.8)	10.3	56.9	27.0	-50.7	3.0	7.2	1.5	1.4	1.9	11.4	-3.8	-2.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,050	13,358 (576)	10,088 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	2.1	-2.0	21.8	-13.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,800	52,279 (2,256)	32,208 (1.4)	12.0	182.8	12.3	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	2.9	4.9	-7.6	-31.7
	GMD	GEMADEPT CORP	20,350	6,042 (261)	5,129 (0.2)	0.0	15.7	13.8	-54.8	6.9	7.7	1.0	1.0	6.3	14.3	7.7	-12.7
	CII	HO CHI MINH CITY	17,700	4,227 (182)	22,760 (1.0)	33.6	12.4	13.2	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	0.0	0.6	-4.1	-21.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	25,827 (1.1)	46.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	26.0	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,500	9,634 (416)	67,263 (2.9)	33.2	13.2	10.3	-16.2	11.7	13.9	-	-	2.0	8.5	18.5	5.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	76,600	5,844 (252)	61,085 (2.6)	3.1	10.1	10.1	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	4.2	14.3	-4.1	49.3
	REE	REE	34,100	10,573 (456)	14,932 (0.6)	0.0	6.9	6.2	-10.3	12.9	14.0	0.9	0.9	1.2	6.6	7.4	-6.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	68,600	131,297 (5,665)	42,778 (1.8)	45.8	17.6	13.7	-18.6	15.5	19.2	2.7	2.5	0.7	8.0	-2.4	-26.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,650	6,233 (269)	7,488 (0.3)	30.7	8.9	8.6	-2.4	16.7	17.9	1.5	1.4	3.1	5.6	-1.8	0.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,500	7,534 (325)	3,031 (0.1)	32.5	8.1	8.6	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	1.7	2.2	-3.1	-12.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,100	79,850 (3,446)	350,751 (15.1)	13.3	9.0	7.3	1.0	18.2	19.5	1.5	1.3	4.8	10.8	5.2	23.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,800	5,400 (233)	33,023 (1.4)	38.2	9.0	9.3	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.6	1.5	1.5	-3.8	6.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,320	4,405 (190)	13,130 (0.6)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	2.0	4.1	-3.8	28.0
	HSG	HOA SEN GROUP	10,650	4,732 (204)	103,381 (4.5)	38.5	6.3	6.4	38.6	13.9	11.4	0.7	0.6	2.9	8.3	-	43.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,550	2,439 (105)	18,485 (0.8)	97.5	5.4	6.3	45.9	13.4	10.4	0.6	0.5	1.3	5.0	-5.7	-9.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	44,450	53,598 (2,313)	26,240 (1.1)	5.4	37.6	15.5	-35.7	7.1	15.3	2.2	1.9	-0.1	7.0	-3.3	-20.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,800	4,127 (178)	30,360 (1.3)	37.2	38.4	18.6	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	3.6	10.1	-3.9	-34.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,200	2,871 (124)	11,101 (0.5)	26.4	6.8	5.8	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	3.0	8.5	-1.4	-39.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	79,200	35,863 (1,547)	61,223 (2.6)	0.0	10.2	7.8	9.8	26.2	27.5	2.3	1.8	2.9	8.5	-3.1	-30.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	54,900	12,359 (533)	27,121 (1.2)	0.0	14.4	11.8	-2.7	20.9	23.1	2.4	2.2	2.6	6.6	-6.3	-36.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,500	1,402 (060)	1,108 (0.0)	69.3	20.0	14.6	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	0.0	2.2	-	28.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,850	1,726 (074)	16,041 (0.7)	13.5	10.9	8.7	-31.9	11.8	13.7	1.2	1.1	1.6	4.5	-6.8	3.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,000	7,181 (310)	71,968 (3.1)	38.0	6.9	7.4	27.8	36.8	29.8	2.4	2.1	2.3	4.5	0.8	38.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	97,000	12,682 (547)	1,219 (0.1)	45.4	19.7	18.2	4.6	19.5	19.4	3.6	3.4	0.0	4.5	5.4	6.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,000	4,726 (204)	582 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	3.3	-1.4	16.0
IT	FPT	FPT CORP	47,000	36,844 (1,590)	75,487 (3.3)	0.0	10.6	8.9	19.5	24.3	25.9	2.3	2.1	1.0	5.5	1.6	-7.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.